

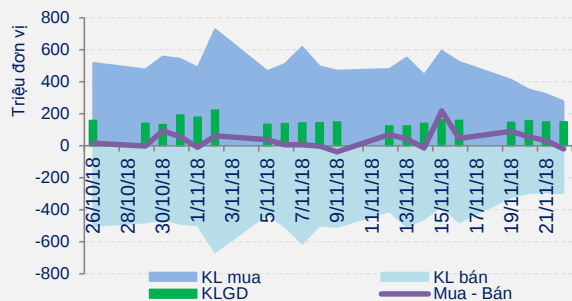
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/11/2018

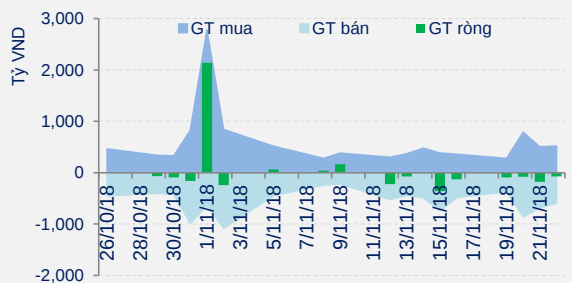
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	924.42	104.55
% Thay đổi	↑ 0.20%	↑ 0.63%
KLGD (CP)	149,875,295	39,004,067
GTGD (tỷ đồng)	3,452.96	536.76
Tổng cung (CP)	298,878,420	72,601,600
Tổng cầu (CP)	278,101,220	63,949,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,999,935	1,176,700
KL mua (CP)	16,522,785	507,849
GT mua (tỷ đồng)	517.04	9.17
GT bán (tỷ đồng)	592.31	19.53
GT ròng (tỷ đồng)	(75.27)	(10.36)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.14%	8.5	2.0	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.02%	14.3	3.2	17.5%
Dầu khí	↓ -0.49%	11.2	2.2	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.32%	16.7	4.1	5.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	14.0	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.42%	18.2	6.1	16.6%
Ngân hàng	↓ -0.07%	11.6	2.0	31.9%
Nguyên vật liệu	↓ -1.13%	9.8	1.8	7.5%
Tài chính	↑ 0.82%	24.4	4.1	12.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.67%	13.3	3.0	2.9%
VN - Index	↑ 0.20%	16.0	4.0	104.5%
HNX - Index	↑ 0.63%	9.4	1.6	-4.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng thứ năm liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện rõ nét. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,86 điểm (+0,2%) lên 924,42 điểm; HNX-Index tăng 0,65 điểm (+0,63%) lên 104,55 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.579 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.634 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 238 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 242 mã giảm. Thị trường giao dịch phiên hôm nay với sắc trong toàn bộ thời gian. Tuy nhiên, lực cầu vẫn chưa được cải thiện khiến cho chỉ số đi ngang và giằng co nhẹ là chủ yếu. Cả hai sàn đều kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường có sự phân hóa sâu sắc trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ là khá cân bằng. VHM (+1,6%), VIC (+0,7%), VPB (+3%), VNM (+0,8%), BVH (+2,3%), MSN (+1%), HDB (+1,8%), MWG (+1,2%)... tăng giá đã giúp cho thị trường duy trì được đà tăng điểm. Chiều ngược lại, VCB (-1,1%), HPG (-1,9%), GAS (-0,7%), CTG (-1,5%), BID (-0,5%), MBB (-0,7%), VRE (-0,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index duy trì được đà tăng lên phiên thứ 5 liên tiếp với nền tảng thanh khoản vẫn dưới trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy việc giá tăng vẫn chưa thể lôi kéo được dòng tiền lớn quay trở lại thị trường. Trên thị trường phái sinh, chênh lệch giữa các HĐTL VN30 với chỉ số VN30 bị nới rộng ra trong phiên hôm nay, thì có vẻ như tâm lý nhà đầu tư vẫn còn hết sức thận trọng và mang màu sắc bi quan nhiều hơn. Với việc thị trường chứng khoán Mỹ sẽ nghỉ lễ Phục sinh và không giao dịch trong hai ngày cuối tuần thì đây sẽ là cơ hội để thị trường Việt Nam thể hiện xu hướng thực sự khi nhà đầu tư sẽ không cần theo dõi diễn biến chứng khoán Mỹ để ra quyết định nữa. Mô hình hai đáy trên VN-Index đang dần được hoàn thiện và điểm break khỏi ngưỡng 930 điểm sẽ là điểm mua lý tưởng theo như lý thuyết của phân tích kỹ thuật. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 930 điểm tương ứng với vùng đỉnh ngắn hạn của thị trường. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên gần ngưỡng 930 điểm để bán giảm tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vàng và chỉ nên cân nhắc giải ngân nếu như thị trường có phiên break thành công ngưỡng 930 điểm với thanh khoản tốt.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 926,15 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 10h, chỉ số giảm nhẹ xuống dưới tham chiếu, tạo mức đáy trong phiên tại 922,02 điểm. Về cuối phiên, chỉ số có sự rung lắc nhẹ nhưng sắc xanh vẫn được giữ vững. Kết phiên, VN-Index tăng 1,86 điểm (+0,2%) lên 924,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.200 đồng, VIC tăng 700 đồng, VPB tăng 650 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức đỉnh trong phiên tại 105,54 điểm. Mặc dù chỉ số trải qua một số đợt rung lắc nhẹ trong phiên chiều nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến hết phiên. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,65 điểm (-0,63%) xuống 104,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, VCS tăng 800 đồng, PVI tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 75,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 477 nghìn cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 97 tỷ đồng tương ứng với 996 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 37,3 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,3 tỷ đồng tương ứng với 211 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 10,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 669 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 502 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 429 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 114 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 910-915 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 930 điểm tương ứng với vùng đỉnh ngắn hạn của thị trường.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh cải thiện và ở trên mức trung bình 20 phiên với 35 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 103-104 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm trở lại với kháng cự gần nhất tại 106 điểm tương ứng với đỉnh ngắn hạn của thị trường.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.733 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,1 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.227,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

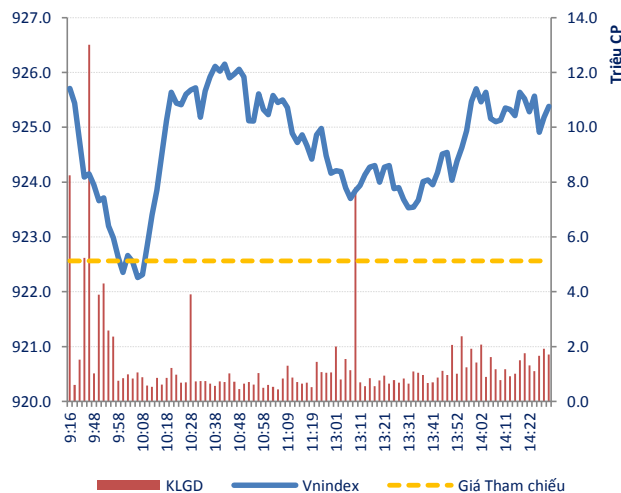
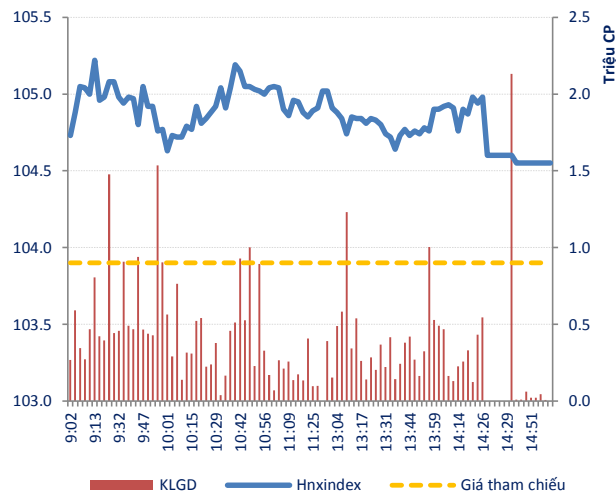
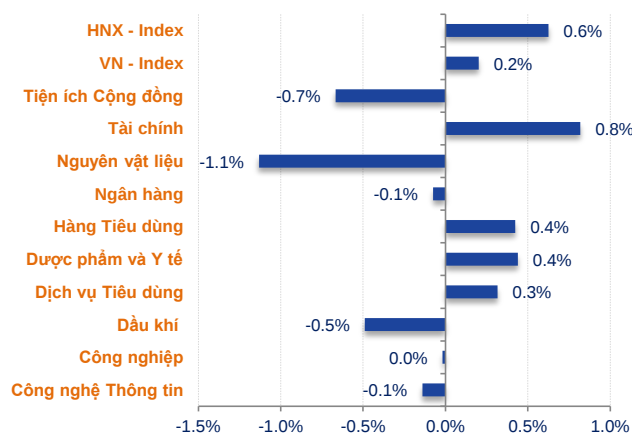
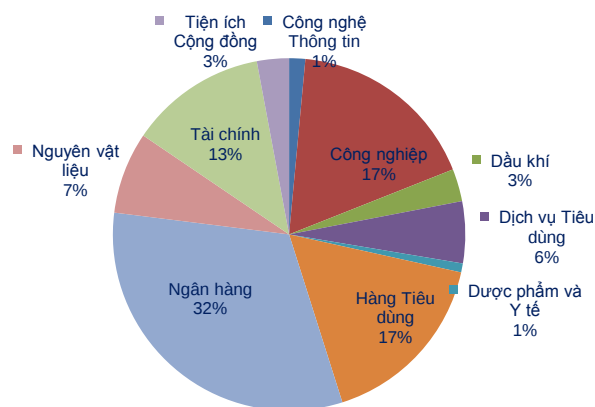
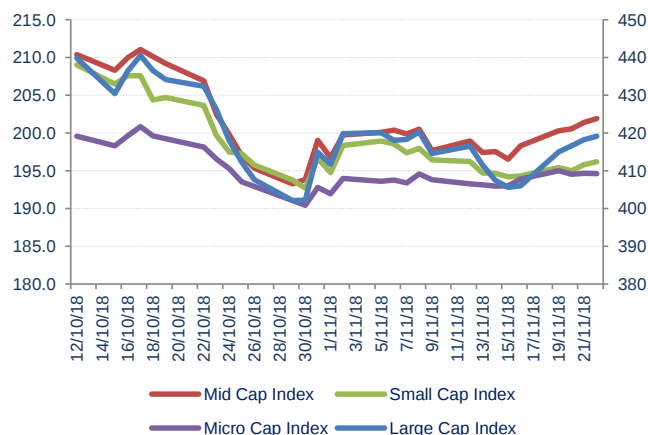
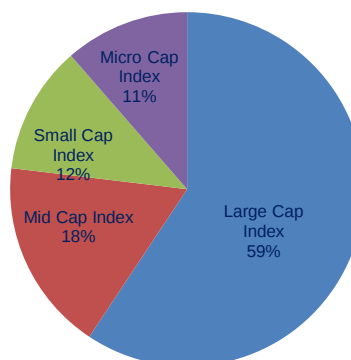
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,08 điểm tương ứng với 0,09% xuống 96,63 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1402 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2786 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,03 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,19 USD/thùng tương ứng với 0,35% xuống 54,44 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/11, chỉ số Dow Jones giảm 0,95 điểm tương ứng 0,00% xuống 24.464,69 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 63,43 điểm tương ứng 0,92% lên 6.972,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,04 điểm tương ứng 0,3% lên 2.649,93 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,252,440	HSG	1,370,200
2	SBT	1,166,420	HPG	1,035,270
3	GMD	819,960	VIC	996,400
4	HDB	696,230	VND	314,000
5	BID	485,790	VPI	291,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VC3	250,000	PVS	501,600
2	VGC	54,200	CEO	429,000
3	ART	13,800	PLC	40,400
4	SHB	13,000	TTH	20,540
5	AMV	10,000	HUT	16,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HDB	30.25	30.80	↑ 1.82%	15,279,180
SBT	21.70	21.60	↓ -0.46%	10,259,600
VPB	21.80	22.45	↑ 2.98%	5,004,240
STB	12.25	12.40	↑ 1.22%	4,899,780
QCG	6.06	6.20	↑ 2.31%	4,705,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	28.90	29.40	↑ 1.73%	4,429,313
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	3,972,069
SDD	3.30	3.50	↑ 6.06%	3,085,400
PVS	19.80	19.40	↓ -2.02%	2,852,741
HJS	26.00	26.00	→ 0.00%	2,050,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRL	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
TDW	24.35	26.05	1.70	↑ 6.98%
YBM	17.95	19.20	1.25	↑ 6.96%
HAS	8.20	8.77	0.57	↑ 6.95%
SC5	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	17.50	21.00	3.50	↑ 20.00%
QST	10.60	11.80	1.20	↑ 11.32%
PVX	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SRA	50.40	55.40	5.00	↑ 9.92%
DTD	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
NAV	9.01	8.38	-0.63	↓ -6.99%
EMC	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
DTA	7.16	6.66	-0.50	↓ -6.98%
VPS	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
S74	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
ONE	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
DCS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
BBS	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	15,279,180	15.6%	2,504	12.3	1.9
SBT	10,259,600	3250.0%	940	23.0	1.7
VPB	5,004,240	21.7%	2,757	8.1	1.7
STB	4,899,780	5.7%	739	16.8	0.9
QCG	4,705,810	1.7%	253	24.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	4,429,313	24.6%	3,498	8.4	1.7
SHB	3,972,069	10.2%	1,424	5.3	0.6
SDD	3,085,400	-5.3%	(511)	-	0.4
PVS	2,852,741	7.0%	1,748	11.1	0.8
HJS	2,050,000	15.8%	2,209	11.8	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DRL	↑ 7.0%	40.4%	5,501	7.8	3.6
TDW	↑ 7.0%	12.5%	2,041	12.8	1.6
YBM	↑ 7.0%	33.5%	2,958	6.5	1.5
HAS	↑ 7.0%	3.8%	701	12.5	0.5
SC5	↑ 6.9%	11.8%	2,672	9.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 20.0%	36.6%	3,675	5.7	1.7
QST	↑ 11.3%	16.0%	1,804	6.5	1.1
PVX	↑ 10.0%	-17.7%	(1,065)	-	0.6
SRA	↑ 9.9%	139.6%	34,684	1.6	1.3
DTD	↑ 9.9%	13.1%	1,447	13.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,252,440	5.7%	739	16.8	0.9
SBT	1,166,420	7.5%	940	23.0	1.7
GMD	819,960	28.3%	6,458	4.5	1.5
HDB	696,230	15.6%	2,504	12.3	1.9
BID	485,790	16.1%	2,435	13.1	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VC3	250,000	6.5%	809	22.8	1.6
VGC	54,200	8.2%	1,263	12.5	1.1
ART	13,800	10.2%	1,189	3.7	0.4
SHB	13,000	10.2%	1,424	5.3	0.6
AMV	10,000	34.5%	4,874	7.5	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	312,779	5.2%	1,205	81.3	6.0
VHM	257,913	31.8%	3,252	23.7	5.0
VNM	209,145	37.7%	5,556	21.6	8.2
VCB	197,158	21.0%	3,359	16.3	3.2
GAS	178,380	28.2%	6,557	14.2	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,667	24.6%	3,498	8.4	1.7
VCS	12,256	41.3%	6,670	11.5	4.4
PVS	9,273	7.0%	1,748	11.1	0.8
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
VCG	8,172	15.2%	2,645	7.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	2.40	18.2%	1,979	8.5	1.4
BID	2.14	16.1%	2,435	13.1	2.0
DXG	2.11	20.6%	3,042	8.4	1.9
DIG	2.10	5.7%	655	23.5	1.3
AGF	2.03	-42.8%	(6,755)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSM	1.92	-40.4%	(4,871)	-	0.6
SHS	1.87	24.4%	3,932	3.5	0.8
SHB	1.53	10.2%	1,424	5.3	0.6
HVA	1.52	7.8%	900	3.3	0.3
ACB	1.52	24.6%	3,498	8.4	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
